

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 51/ALASKA ngày 28/10/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska.

Người đại diện là bà: Hương Trần Kiều Dung

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

Công trình: Khu chức năng đô thị Đại Mỗ trong đó có lô đất HH-02 (nhà số 02, nhà số 3 và nhà số 4).

Địa điểm xây dựng: phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Alaska.

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Tổng công ty tư vấn xây dựng Việt Nam – Bộ Xây dựng.

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

1. Khoảng cách an toàn phòng cháy; giao thông phục vụ cho xe chữa cháy;
2. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
3. Giải pháp thoát nạn;
4. Hệ thống báo cháy tự động;
5. Hệ thống chữa cháy bằng nước;
6. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn;
7. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2, 3.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS
Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2015

Ngày 00751 11--
12-11-2015

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Alaska;
- Cảnh sát PCCC Tp. Hà Nội;
- Lưu: VT, P6 (đ/c Đức).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đoàn Thị Bích Ngọc

Thiếu tướng Đoàn Việt Mạnh



DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC THẨM DUYỆT VỀ PCCC

TT	TÊN TÀI LIỆU BẢN VẼ	KÝ HIỆU	GHI CHÚ
I	Thuyết minh		
	Thuyết minh thiết chung		
II	Các bản vẽ		
1	Bản vẽ mặt bằng tổng thể	QH-01	
2	Nhà N2		
	Bản vẽ kiến trúc	KT-MB.01÷ KT-MB.06; KT-MD.01÷ KT-MD.02; KT-MC.01÷ KT-MC.03; KT-TH.01÷ KT-TH.04; KT-TM.01÷ KT-TM.06; KT-CC.01	
	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn	N2-EC-01÷ N2-EC-05; N2-CT-01	
	Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động	N2-BC-01÷ N2-BC-05	
	Bản vẽ hệ thống chữa cháy	N2-CC-01÷ N2-CC-05; N2-CT-01÷ N2-CT-03; N2-KL-01	
	Bản vẽ hệ thống thông gió, hút khói	ĐH-KH.01; ĐH-SD.01÷ĐH-SD.03; ĐH-MB.01÷ĐH-MB.03	
3	Nhà N3		
	Bản vẽ kiến trúc	KT-MB.01÷ KT-MB.11; KT-MD.01÷ KT-MD.05; KT-MC.01÷ KT-MC.08; KT-TH.01÷ KT-TH.08; KT-TM.01÷ KT-TM.10; KT-CC.01	
	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn	N3-EC-01÷ N2-EC-10; N3-CT-01	
	Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động	N3-BC-01÷ N3-BC-10	
	Bản vẽ hệ thống chữa cháy	N3-CC-01÷ N3-CC-13; N3-CT-02÷ N3-CT-03; N3-KL-01	
	Bản vẽ hệ thống thông gió, hút khói	ĐH-SD.01÷ĐH-SD.05; ĐH-MB.01÷ĐH-MB.08	
4	Nhà N4		
	Bản vẽ kiến trúc	KT-MB.01÷ KT-MB.05; KT-MD.01÷ KT-MD.02; KT-MC.01÷ KT-MC.03; KT-TH.01÷ KT-TH.04; KT-TM.01÷ KT-TM.-06; KT-CC.01	
	Bản vẽ hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn	N4-EC-01÷ N4-EC-05;	



		N4-CT-01	
	Bản vẽ hệ thống báo cháy tự động	N4-BC-01÷ N4-BC-05	
	Bản vẽ hệ thống chữa cháy	N3-CC-01÷ N3-CC-13; N3-CT-02÷ N3-CT-03; N3-KL-01	
	Bản vẽ hệ thống thông gió, hút khói	ĐH-SĐ.01÷ĐH-SĐ.03; ĐH-MB.01÷ ĐH-MB.03	

